

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

Số: 558

NĂM THỨ MƯỜI HAI

BẢN LÊ MỖI SỐ: 0 \$ 06

22 Septembre 1913

18 tháng tám năm

Năm Mậu Tuất

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. 1650

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3

sur un centimètre quelconque

soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc bán bán nếu gửi thơ đến Ban-quản thi Băn-quản sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

GIÁ BÁN	
TRONG BIA-Phiên ĐỒNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 06
Đời chỗ ở	0 \$ 20
BÀI-Pháp và CÁC THUỐC BỊA	
Một năm	20fr-00

Á-Phiên

(L'Opium)

Dân-hội Pháp Hạ-nghi-viện hôm 12 Juillet 1916 đã lập luật cho Chánh nước cấm không được nhập cảng, bán buôn, vựa trữ và thông dụng các vật độc, mà trong các vật độc ấy có kể luôn về á-phiên với rõ ràng, Dân-hội mà lập luật này, là có ý cấm tuyệt sự hút á-phiên.

Cho đăng ban hành khoản thứ 7 luật ấy thì có lời Chỉ dụ dạy phải đem qua các thuốc địa mà thi hành. Lời Chỉ-dụ đề ngày 27 Décembre 1916 hạ riêng cho Đông-dương thì có dạy hai khoản:

1° - Là khoan gia cả thuốc phải gia tăng.

2° - Là khoan phải giảm lần lần số tiệm bán á-phiên.

Làm như thế thì trong hạn mười năm cái vấn đề cấm tuyệt á-phiên phải kết quả tại Đông-dương, bởi vì mỗi năm phải giảm bán một phần mười.

Đó, cái vấn đề cấm á-phiên là vậy đó.

Chư khanh-quan phải rõ, trong khi lập luật cấm tuyệt á-phiên đó thì các quan thân-sĩ ở Dân-hội đã cầm lấy lời khi-khải của ông Marius Moutet vì ngài quyết rằng năng á-phiên dùng hay làm hại sanh-linh, như là hay làm cho các ông Tây mà nó phải da thịt hao mòn, tinh thần lờ lệt. Và lại khi ấy cả Dân-hội đều đồng ý phải cấm á-phiên cho giũe dứt cũng phải nhờ có Ang-lê và Trưng-quốc hiệp lực mới thành tựu.

Bây giờ chư khanh-quan muốn rõ Trưng-quốc hiệp lực cùng Pháp-quốc thế nào chăng?

Xin hãy đọc cái thơ của quan Tham-biện kia gửi về cho Chánh-phủ hay tình hình cuộc cấm á-phiên ở Xán-xên thì rõ: « Khi mới lập luật ra trong tháng octobre 1915 thì Chánh-phủ vẫn và vô ở Quảng-dông có ra lời lịch mà khuyến khích dân gian rằng từ nay về sau sẽ giao cho một ty to lớn á-phiên có trên thuốc vào để chữa-lát, hút cho các kẻ đã ghiền. Nhưng mà nhơn dân không ai tin lời ấy, biết là sự gian dối, mà quá như rứa. Ty ấy dùng á-phiên xúi vãng-nam mà trốn vô á-phiên tái dân bản ra lấy lời rất to. »

Đó chắc Trưng-quốc cũ-chỉ đường ấy cho nên quan trên ở Đông-dương có lòng lo, e cho Trưng-quốc gian dối, bởi đó mà quan Toàn-quyền có luận một lời rất chánh lý rằng: muốn cho Đông-dương cấm được á-phiên cho tuyệt thì phải nhờ có sự lực trợ lực tất-tinh. »

Văn quán hạt Đông-dương ta đây mỗi năm nhờ á-phiên mà lấy vào kho 10 triệu đồng bạc, sánh với số tổng cộng số thuế thì được 29 0/0 nghĩa là số thuế Đông-dương mỗi năm công là 34 triệu đồng bạc, thì thuế á-phiên được 10 triệu. Nếu tính linh công tuyệt thuế á-phiên thì công-khố phải mất hết 10 triệu đồng bạc, biết lấy món thuế chi thế lại được. Các quan lo lường đã lẽ mà chưa biết lấy món thuế chi cho cần xứng. Tuy là Chánh-phủ ta chưa tìm phương được mà Chệc nó đã kiếm thế đồ lợi rất to.

Số là các tiệm bán á-phiên nay không chịu bán thuốc hợp cho An-nam nữa, để đánh bán cho đồng bang nó dùng đem về Tàu mà bán lại, mỗi kilo nó mua của ta 170 \$, đem về bán lại 400 \$, thì ta rõ biết chúng nó lời là bao nhiêu.

Thỉnh thỉnh Trung-quốc Chánh-phủ sẽ thấy việc lợi thời bên cho phép nhơn dân trồng thầu lại thì chừng ấy Đông-dương mới ăn nần thì đã muộn rồi, là vì đương thời Chệc bán á-phiên nó làm khổ khác các kẻ hút á-phiên, họ tức mình phải lo phương bỏ hút. Chừng bên Trưng-quốc có thầu rồi thì Chệc hết bán lại á-phiên, sẽ kiếm nghề khác mà đồ lợi thì chừng ấy sở Thượng-chánh sẽ thấy ruột thuế á-phiên phải giảm bội phần. Đương kim ại muốn đi mua một hợp á-phiên 2/chi rồi, thiệt là kiếm đồ con mắt mà phải trả đến 2 \$ 30, còn giá công thì cho thuê bán là 1 \$ 87. Như vậy thì nhà giàu mới có tiền mà mua, còn nhơn nghèo thì phải hút thuốc, trốn thuế, làm tức trời lắm.

Có vài người An-nam làm đơn đờ xin bãi bán á-phiên hợp, thì sở Thượng-chánh trả lời rằng, có chi-dự phải bớt số tiệm, không lẽ cho được. Vì sao mà Chệc cái nào cũng hợp An-nam. Việc chi bất câu hề Chệc đứng ra làm thì để trăm bề. Đấy vậy mà còn có An-nam lại công lưng ở bình Chệc nữa, thiệt là vô tâm vô trí quá chừng. Không có lời chi mà sự công cho các cái tội nghiệt-trừ như vậy, quả là trợ kiệt vị nguyơ.

Chờ chi các quan Hội-đồng là miệng lưỡi của dân chịu khổ làm đơn kêu nài cho đồng bang, ít nữa là 10 tiệm, phải cho An-nam 3 tiệm, người Langsa 3 tiệm, còn đề cho Chệc 4 tiệm mới là phải lẽ công bình cho.

CHỦ-BƯ.

GIẶC ẬU-CHÂU

Vì sao mà có sự chiến tranh?

(Les causes de la guerre)

Một đứn thất phu mà bị nhục thì liều mình ra đánh đặng trả thù, còn hai nước hùng binh, thì giết người thầy dạy đồng nội. Văn biết sự tranh đấu là nguy, mà sao người ở đời ai ai cũng không nhận nhận đặng một chút giận mơn mẩy, mà đi bỏ vợ bỏ con, liều thân thì mưng ra mà xông lước đạn tên gươm đao, đầu chết cũng không hề gớm, không kinh hãi, ấy là tại có làm sao? Hay là sự muốn mạnh mà ra đầu sức, nhưn tình ai cũng vậy chăng? hoặc là vận hội trời đất khiến vậy chăng? Xưa ông Trần-ác luận về loài người có nói rằng: Phạm người đời nay cứ đời mới việc gì đều là sự đời xưa đã làm rồi hết, song le đời xưa làm sự lược mà đời nay làm tương tấu đó thôi. Vậy thì cái hại chiến tranh sát phạt cũng không phải ngày nay mới trở ra. Kể từ công có lịch sử đến nay hơn hai ngàn năm bất luận là đồng tây nước ngoài cũng thành, cũng đều có chiến trị trát hay, song đời sự chính chiến xâm lăng, không đời nào khởi, bên đầu thì các nước tiểu bang tranh sự, kể sau đạ-quốc hưng binh-họa loạn can qu, không năm nào yên nghỉ.

Người Khoa-học bên Tây cũng nói rằng: «Loài người cạnh tranh, người nào hơn thì sống, cho nên ai ai cũng nòn nòn về sự sống, một chi ty vào chỗ cạnh tranh, bất câu kẻ bần tiện, kẻ phú quý, người hiền, ác, ngu, đều có tánh không nhận nhục, đã không nhận nhục, phải có tranh nhau, đấu lực cùng nhau, hơn thì mừng, thua thì giận, giận thì cấu cắn đời đời, ấy là nguyên do sự chiến đấu, bởi lòng người mà sanh ra. »

Vì một sự háo thắng đó, từ một người làm một háy, một họ, rồi ra đến một nước, thành ra một việc công, nước này thì bán sang đánh nước kia, nước kia bán sang, sang đánh nước nọ, tự mình xuất binh, thì cho người ta làm nước, mình là nhơn ông, ại thiệt là tự oán. Vì ganh ghét nhau mà sanh sự chiến đấu, chứ không chút gì công lý chính nghĩa làm phương cho dân tộc bao giờ.

Thế kỷ này nước nào bất luận lớn nhỏ, cũng có binh phòng bị, trước để giữ trong nước, sau đem ra làm lước người ta, ấy là sự thế tất nhiên chi lý, đến chừng học thuật càng tinh, công nghệ càng giỏi, trí hóa càng phát đạt lên, bấy nay nghĩ đặng cái này làm binh khí, bấy mai nghĩ đặng cái nọ làm quân cơ, bao nhiêu thuốc nổ qui mưu thần, hết thấy chi chán có một sự chính chiến, chưa xuất chiến thì có

binh dự bị, đã xuất chiến thì sẵn sẵn binh khí thêm, cho nên càng vậy mình hi càng tranh cạnh, càng tranh cạnh thì càng sanh oán thù.

Ôn thì càng tranh cạnh hai cái xảy vào cùng nhau theo trái địa cầu, ấy là công lệ ngày nay xảy nầy. Bấy giờ đương cuộc nhơn gây sự chiến tranh, thử hỏi một người trong hàng tướng sĩ, thì chừng đến nói rằng: Nếu ta chẳng đánh nó, thì nó đã chiếm đoạt nước ta, tàn hại chúng ta, làm khổ sở, chúng ta dưới cường quyền ư chiếp.

Xét lại cho kỹ, bởi một lòng mưu lợi mà ra, muốn cho ích kỷ, bắt quân hại nhơn, cái lòng ấy biết sao cho chánh, thì sự chiến đấu may đời cho yên.

Toàn mặt đất Ấu-châu vậy giờ, đã thành ra một đứn quân to tác, không nước nào số quân đứi một trăm triệu, đã vậy mà chi tiêu về binh phí, càng năm càng gia bội thêm nữa, trông có sự thì oán đặng mà hưng binh, chẳng kể gì vãng-minh nhơn loại.

Xem như thế lực cường ngày nay tưởng đã kết cuộc hòa bình, không đẽ xảy ra một vụ chiến tranh đứn đứn địa phương nữa. Suy nguyên ra cũng tự lòng mưu lợi mà sanh ra ganh ghét, sanh ra thù oán, rồi đến đứn cấp can qu. A-lê-mán trước khi khởi sự chiến tranh, chẳng phải một sự đứn đứn sức hung giữa giữa cường bạo để cho thiên bị ghê mình cường bạo mà thôi, lại còn muốn nhơn tâm đứn lợi, nuốt hết toàn cầu cho tại chi mình nữa.

Nam-Mỹ cũng Bắc-Mỹ đã đồng chung một, mà xưa nay thiên nghĩa an em, vì hai phương xa cách, rồi cũng thành thù oán nhau, đến hưng binh mà phạt tội.

Xem như vậy, trong một nhà mà còn khếch khi chống cự nhau, ại là khác nước khác giòng mà đứn nhơn sao đàng?

(Dịch báo ngoại quốc)

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LỬA

Giá bạc cho nhà-nước . . . 21. 65
Giá lửa, ta 68 kil. cỡ 10i nhà mà Cho-lôn (bao trả tại): 2460 10i 25. 65.

Ca

Chợ nhứt tuần rồi chi chi thành Namvian hay tin buôn rằng M. La-phit là Địch-công coi nhà đứn Chui chanewar bị việc mà chết. M. La-phit số là khi kỳ cầm 4 cái có một đứn giấy đứn, khi chạy vào tay giũe mình về tay cho giũy khi phải đứn chạy 4500 chỉ, làm cho ông ta phải chết trời. Ông chủ hàng cho ông từ thì đến nhà thương tâu lện rồi sống chừn, thiên hạ đứn đứn đứn.

CỰC ĐÔNG (Extrême-Orient)

Nhật-bôn

Bối cảnh loan

(La famine est causée de la révolte)

Dân nghèo vì đói nên xum nhau làm sự dữ, chặn xe hơi các quan, xe nhà giàu mà đập, rú nhau đến mấy hàng gạo mà phá tan, giặc gạo lúa. Linh Bô-lich phải rút gươm mà đâm mới cứu nổi.

Báo Osaka-Asahi

Báo này vì xúi dẩn làm dữ nên bị đóng cửa.

Các báo chiều lại có cho hay rằng ông Bô-tức Iwasabi có bố thí một triệu đồng bạc để cứu cấp các nhà đói khát. Hội làm phước có được hơn 1 triệu đồng bạc để mua gạo Cao-ly bán rẻ cho dân ăn.

Chánh-phủ Nhật mua hết gạo

Tại Osaka và tại Kobe thiên-hạ còn đang rợn rùng.

Các nơi bán gạo đều hạ giá, Hoàng-đế bố thí 3 triệu đồng bạc. Chánh-phủ xuất 10 triệu mua hết gạo trong xứ.

Sự loạn ở Osaka sẽ tràn lan cùng xứ

Y theo từ phái Bô-lich nói thì việc loan gạo này rất trọng hơn hết trong lịch-sử hiện thời ở xứ Nhật-bôn. Hàng-tàu Mazuru có 2.000 người làm công, cả thầy đều theo dân mà làm loan.

Tại Kure dân chúng đến các tiệm gạo giặc, quan phải sai lính đi dẹp.

Tại Okayama dân đem trái phá lại bắt tiền gạo. Hơn 2 triệu dân áp lại phá nhà một người cư-phủ. Cả đội binh phải đến đó mà dẹp loan. Loạn lần lần lây đến mấy thành cho đến Kinh-đô là Tokio.

Tại Nagoya có hơn 3 triệu người làm loan hơn 15 ngày rày.

Tại Osaka có xóm trong đêm 13 rạng mặt 14 sôi không ngủ.

Các nhà hát đóng cửa, các nẻo đường đều có binh hờ. Có xe hơi chở lính chạy đến các nơi có loan.

Dân muốn áp lại đốt nhà người của các người giúp việc tại hãng Suzuki, bị lính cầm nên áp lại đánh vùi lính. Dân loan đốt nhà hiệu các tiệm và phá cửa vô giặc gạo và đồ ăn.

Tại Osaka loạn to

Nhiều người vì việc loan thì Osaka mà bị bắt. Các tiệm gạo đều phải đóng cửa hoặc hết gạo hoặc vì sự dân loan. Thiên-hạ nghĩ làm vì đảng kinh dân thông thương thiên hạ nhờ đó mà buôn bán làm ăn, sáo bình khộng lại cần lại không cho thuyền bè qua lại.

Có 2.000 người đến Bốt biên phải thả các người đã bị bắt ra, bằng không thì phá, lính Bô-lich phải rút gươm

TẠP TRỞ

(Variétés)

Thiên vớng khời khời báo ứng thặng tặc

(La Justice immanente agant l'air de rien se fait sentir vivement)

Ăn tên C...

Tại chợ Lái-thiệu hạt Thủ-đầu-một, có tên C... lòi chừng 26, 27 tuổi; cha chết sớm còn một mẹ già nghèo khổ. Từ khi tên C... được 16 tuổi thì không học nghề chi khác hơn nghề móc túi thiên-hạ, mà lấy tiền bạc. Ai mà lãnh lợi cho bằng tên C...? Ai mà móc túi giỏi bằng nó. Nếu ai không biết tên C..., mới gặp nó tưởng nó là người giàu có, cách ăn mặc của nó người tám thường đi âm bì. Nào là áo quần hàng, nào là nón panama giầy tây mới. Chẳng khi nào ai thấy nó ăn mặc bán bần. Vậy chớ tiền đâu mà nó ăn mặc sung sướng như vậy? Có lạ chi! Tiền của bá gia, nó đi tình này qua thành kia mà móc túi thiên-hạ, nó đi đi thàng về nó nể, mặc sức xài phí mà cờ bạc. Tôi tưởng rằng đâu ai sáng ý cũng phải làm tên C...
Vậy mà chừ khán quan tưởng tên C... còn sung sướng vậy không? Chắc không, vì trời phải hại nó chớ. Ngày nay tên C... đã không đặng ăn xài ló như trước mà lại bị khốn khổ nhiều bề. — Không biết vì cớ chi khi không hai cái tay của nó dùng mà móc túi khi trước có lại như

tray cũ. — Nó móc túi không đặng nữa và làm chi cũng không đặng. Dâu ngày nay ai đi tiền trước mặt nó, nó cũng không biết thế gì mà lấy! Từ đây tên C... chịu khôn nạn cả đời. Mỗi lần nó đi ngạn qua thì ai ai biết nó cũng nói nhỏ rằng: Trời phạt nó đó!!!
Thiệt là: lười trời lộng lộng thừa mà chẳng lọt.

Khi nào chừ khán quan có đi chơi tại chợ Lái-thiệu hỏi thăm tên C... thì thấy rõ cái tay của nó có lại; coi rất lạ kỳ!

PHAM-VAN-LUY, Insituteur primaire.

Phong thổ Xiêm-la

Từ cuộc chiến tranh Âu-châu lừng lẫy, thì nước Xiêm-la cũng ra sức chống cự với A-lê-mãn, sau nước Tàu cũng kể hiệp lực, thành ra loan cả mặt đất Đông-á đều đư vào cuộc chiến tranh.

Nước Xiêm là một nước tự chủ ở giữa các tự thuộc-dịa Anh và Pháp. Mặt đất rộng được 220 ngàn thước vuông, (carre). Số dân được 500 ngàn người.

Mấy năm nay Chánh-phủ sửa sang chánh trị trong nước, mở mang đường tin hóa, căng ngày đặng về vang. Các nước A-châu ngày nay, trừ ra Nhật-bôn, Trung-quốc, thì chỉ có Xiêm-la là được quyền tự chủ mà thôi. Giới hạn Xiêm-la cùng tỉnh Hải-nam Trung-quốc chỉ cách nhau một đoạn biển gần gần mà thôi, cho nên người Tàu sang kiêu cư đó đến 50 ngàn người, chắc Xiêm-la cũng, Tàu, ngày sau cũng có sự quan hệ.

Nay xem A-lê-a lập-chi của Mỹ-quốc có chép một đoạn luận về phong thổ Xiêm-la nhiều thì thanh cảnh, nên dịch ra cho các ngài đọc báo rõ chuyện lân-bang:

Xiêm-la là một nước giàu có mà đông đảo sanh linh. Đất ở về phần nhiệt-đới (gêne torride), diện địa tốt, sản vật nhiều, lúa gạo e hề, hơn đàn no đủ, không có khi nào biết sự mất mùa. Khách du-lịch đi tới xứ ấy, vui chơi sung sướng, không lo sự lữ đường.

Một người du khách Mỹ-quốc sang chơi đó, vào đến kinh-đô, thì nghe mắt thấy, đều những sự nhỏ lớn chưa từng, thấy thành quách nguy nga, nhơn dân vui vẻ, hết là đem than vào một cảnh Bông-lai, thấy cảnh trí thanh thú lạ lùng, về thuật lại ít nhiều, cho biết Xiêm-la phong thổ: Từ vịnh Xiêm-la đi sâu vào theo rặng sông mà lên, thì thấy những sông bao bọc, ngon nước quạnh, có phong cảnh đã có chiu đẹp để. Tàu đi đến Bạt-nam đậu lại. Đứng từ Bạt-nam mà vọng trông lên Kinh-thành Băng-cốc, chợt thấy một cái tháp cao chất ngất nửa lừng trời, chói lọi một màu vàng rực; khi ấy sang thuyền nhỏ đi dọc theo sông con mà lên kinh-thành Băng-cốc; lên khỏi bờ thì lao xao xe ngựa, người qua lại, khách bán buôn, đông như kiến cỏ, tiếng nói vang tai, mới tới là lừng, rất nên sợ hãi. Vào đến thành đó thì đường giằng ngang dọc, chẳng biết đâu đâu, người đi giữa đường, thì cùng nhau cõ vai noi gót, một cách đống đảo phiêu hoa, không thể nào hình trạng được.

Lại người làm việc thì chia ra hai hạng, người thường đặng thì không làm việc lúc ban ngày, vì khi trời

nóng nực, đợi ban đêm mới làm, còn người hạ lưn thì làm từ buổi mai sớm cho đến chiều tối; cho nên mới mờ sáng thì các đường, các chợ đã đánh đông-lạ đặng thúc người dậy, từ khi ấy tiếng xe ngựa và tiếng người ồn ào cho chí tối.

Dân cư đó lại có một lớp kết thuyền lại làm thành nhà mà ở trên sông, nhóm hợp nhau vài ba ngàn nhà, lập thành làng xóm, ban đêm ánh đèn sáng lóng lánh trên mặt nước, xem ra phong cảnh hữu tình.

Trên các đường thành phố, mỗi buổi mai những ông thầy chùa mặc áo đỏ, tay cầm một cái tổ, gõ ken ken đi qua đi lại, để cầu bôn đạo tới cúng đả thiêu, đặng dùng chi phí hương khói trong chùa. Đạo phật nước Xiêm nay tuy đã suy vi, song lại được nhiều làm, cho nên bọn thầy chùa tới đó rất đông.

Phong tục thổ nhơn ăn mặc dị thường, đàn ông đàn bà đều không dùng quần, chỉ vấn chân mà thôi, trên mình lại choan một cái khăn dài, choan từ vai bên hữu xuống hông bên tả, đều một thứ giống nhau, trong đám đông người lớn xộn khó phân biệt ai là đàn ông, ai là đàn bà, duy có mấy người phong lưu, thì ăn mặc theo kiểu người Tây, xem rất gọn gàng lịch sự.

Đàn bà phong lưu cũng ưa cách phục trang Âu, Mỹ, búi tóc cao chính giữa đầu, hình như cái tăng, đặng đỡ khi nóng mặt trời khỏi xói vào, còn người thôn nhuộm răng đen hết, hỏi ra thì điều nói rằng: Làm việc cho loài người khác loài thì vậy.

Con trai trong nước thì bầy, tâm tư mới đã cho vào trường học, thì lâu nay do giáo hóa Tây phương tràn đến thì sự học có tiến bộ nhiều.

Con gái lên mười tuổi, đã sắm sửa từng ăn mặc tử tế, làm lễ cấp-kê, được mười bốn tuổi đã già lấy chồng, trước khi chưa cưới hỏi chi, thì con trai con gái không thấy nhau đặng, cũng như tục bên Tàu vậy. Con đàn ông có vợ rồi lại có phép cưới ba bốn vợ hầu, trong cung đều với cung-ngà thế-nữ rất nhiều, nhưng ở ở một chỗ không phép cho ra ngoài, ấy là tục cũ. Từ ông vua này lên ngôi cải phong tục nhiều, và định phép luật trong nước lại, lần lần rồi Xiêm-la cũng thành ra một nước văn-minh Đông-Á.

Nam-kỳ đệ nhất phú

(Le plus riche en Cochinchine)

Sài-gon cùng Chợ-lớn đều rõ biết chủ Hồ nhờ lập tiệm cầm-đỡ mà giàu có, nay trong nhà có dư ngàn muôn. Phố tại hai thành mới tháng góp tiền cho mượn có 3 ngàn đồng. Các tiệm cầm-đỡ mỗi năm lợi cho đến 50 ngàn. Tiền ấy là máu mủ của dân ta mà dân ta chớ ai cộng hưởng với chủ Hồ, Nghĩ lại rất tiếc. Chớ chi các quan Đốc-phủ, các quan Phủ có thể có quyền mà biết làm theo gương ông Đốc-phủ-Quần vậy thì có lẽ ngày nay các ông Đốc hội hương không có đâu mà nghèo khổ. Thuở ông Quần còn đặng quyền hay việc đặt rượy và cầm-đỡ. Ngại thường hay kiếm hùn mà sanh lợi.

Việc ấy đã mượn cho các quan giữ chớ chưa trả gì cho các quan đương thời. Hầy ma quấy kén các nhà cư phủ đến mà tư lập phần hùn, lo đầu giá tiệm cầm-đỡ và xin phép lập lò rượy.

Còn như chửa đến kỳ đầu giá thì các quan chừa rú nhà giàu lập hàng bạc cho vay. Chuyết ăn lời cái cớ mà thiên hạ còn đặng vay, hưởng là mình cho vay nhẹ, thì các điền chủ được nhờ mà hàng bạc lại được lợi to.

Không có nghề chi để làm cho bằng nghề cho vay. Như là có các quan hùn vào. Bộ số ở trong tay, tổng lang ở trong tay, muốn rú đều chi lại khó gì, sao mà không lập?

Thà người mình nhờ, đầu chọi là sai phép nữa, cũng là người mình hưởng, chớ khà có tình mà trợ kiệt vì nghèo là giúp Chinoia làm giàu, cái đó mới là hại to. Dầu cho nên làm một nhơn nghĩa đi nữa, nó cũng là kẻ đờ lý, bao nhiêu lợi đều đem về Tàu. Chớ người mình đầu thế nào cũng ở trong tư mình mà ăn chịu, đồng bang nhiều lúc còn cây nhờ. Ai đời nào thấy Chinoia giàu mà kể chi đến người mình chẳng? Vì nó muốn cầu con cá, nó mới liêu con tôm, chớ chớ phải vô cớ mà thì ăn dân. Nếu một tình mà có được vài hàng cho vay thì lo gì bạc Annam không đảy trí lại trong xứ.

Nghề nào còn sợ lỗ, chớ nghề cho vay, có thể chừa gia viên điền thổ, thì đầu là người làm thường làm công được, hưởng là các quan, mấy thấy là kẻ khôn ngoan hơn thiên hạ.



— Năm! Mấy sao dám lấy chai Pernod của ông mà uống, hừ?
— Dạ, bẩm bà, tôi không có uống Pernod, tôi ưa một thứ rượy DUBONNET mà thôi.
— Hèn gì, cái ve DUBONNET đã trống trơn.

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đồ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biên việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không luận thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VĂN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Cần ông Jean BARDOU chủ r, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp
Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 219 cái bằng vàng, 133 cái bằng Danh-dự.
62 lần được Anh Ngoại-hạng
Chức lãnh trưng Lán là : ở Toulouse, B^e de Strasbourg, số 72-74 J.Z., Paulhac ở Paris, Rue Béranger, số 21.
Lãnh trưng bán tại : BOY LANDRY ở 19 đường Bonnard, Saigon.
Đông-dương là ông ở 19 đường Francis-Garrier (Đồ-hồ Hoàn-kiểm gần góc Đờ-Hà-nội).

Bán lá ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết Giấy văn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhất, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mao giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bọn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mao rói.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ ưa kháo và lại là lành môi thuốc ngon.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng : Thuốc Piles Pink có hay bề huyết. Trong các vị thuốc thì có một mình nó bề huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen mà nói rằng : Mỗi hườn Piles Pink là một cục máu. Tuy đã 20 năm nay thuốc này có danh trong trào người qua mắt bàng, mà cái sự nó bề cân có vị ít người chưa rõ, cái sự bề huyết bề cân đúng giá cả hai.

Đời này là đời thiếu-hệ đang đua chen làm ăn lực bực, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi vậy cho nên ai ai cũng phải biết rằng, cần có trong tay một vị linh-dầu rất hay, làm cho những bọm bị chừ hư bề thần được trở nên khương cường tráng kiện.

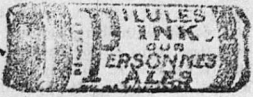
Ta đã biết rằng : nội đấm thầy thuốc đều sử thuốc Piles Pink hay bề cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết rõ cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các hiệu thuốc có bán, có thể nhận thuốc của ông de MARI et LAURRINS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá từ 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THẬT TRỢ-MỘC CHẠM VÀ CÂN Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiền, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn chén-lai, trái, gỗ đong các món theo kiểu kim thời.

Mức cầm-thạch, thành của hay không mức gõ liền bốn kiền.

Mức cầm-thạch, thành của hay không mức gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lều 12 trụ, bàn rượu, bàn Saigon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ của hay chạm vàng, bạc, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gửi kều hay à đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

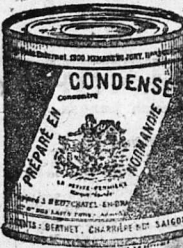
A. FRASSÈTO

Gcomètre civil. — 108 B^e Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements



Đơn vị nước Langsa. Đáng sợ thường hang trong họac-oc, vân vân. Súc khê, Mạnh-mã, vân vân. Sơn đội Normand hiệu Le petite Normandie đơn tại thị Normandie trong báo Va-Mê de Bray đơn một cách rất kỳ công, tự làm ra để mà sánh chỉ lấy con nhíp sơn tươi sạch. Bộ số Normand từ thời nay có danh, sang tính, sửa thường hang và qui hơn trong cơ bản cầu.



Thuốc này đất o mà lại chắc, đơn cho người biết hút thuốc dùng. ?
Xin hỏi liệu tại hàng Berthet, Charrière và Công-ty.

Chỉ thử rồi thì mới biết luôn luôn.

BAO XANH - Hút nó chẳng hề khô cả, mới thơm hơn cho khói cả con người. Phải nhớ cho có cái ký tên và dấu hoa văn ở trên bề mặt để tránh.

TABACS ET CIGARETTES JUAN BASTO. 烟丝以及烟枝. Illustration of a man on a horse. SOUS-DIRECTEUR: BERTHET, CHARRIÈRE SAIGON.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savor hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sa này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán từ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu các trảng và chắc đồ trong thùng và chiếc ra và Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : E. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Maïaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bên-thủy, gần Anam và ống quẹt Hàn-ôi (Ponkin) nữa.

Arquon bán giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne MÀ THÔI. Mã số 36. Ông F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathéd. - SAIGON. Có Bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu. BÌ THUỐC, ĐAN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ. Mọi-Cháu muốn mua vật chỉ thì xin đi thơ như vậy : M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathéd. - SAIGON.

Le Directeur-Gérant : F.-E. SCHNEIDER Certifié l'insertion. Saigon, le 19

Va pour légalisation de la signature de M. Saigon, le 19 Le Maire de la Ville de Saigon

Handwritten signature and date: Saigon le 19/11/18